

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về Đề tài:

1. Tên Đề tài: “Nghiên cứu khai thác và phát triển 3 giống lúa nếp cẩm (Blau cẩm, Khẩu lếch và Khẩu cẳng) cho vùng Tây Bắc”

Thuộc: Nhiệm vụ quỹ gen cấp Quốc gia,

2. Mục tiêu thực hiện Đề tài

2.1. Mục tiêu chung

Khai thác và phát triển được 03 giống lúa nếp cẩm địa phương (Blau cẩm, Khẩu lếch và Khẩu cẳng), phục vụ sản xuất gạo nếp cẩm đặc sản vùng Tây Bắc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phục tráng được 03 giống lúa nếp cẩm địa phương: Blau cẩm, Khẩu lếch và Khẩu cẳng tại các tỉnh vùng Tây Bắc
- Xây dựng biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp cho từng giống tại vùng Tây Bắc
- Xây dựng mô hình trình diễn 03 giống lúa nếp cẩm đã được phục tráng ở vùng Tây Bắc

3. Chủ nhiệm đề tài: GS. TS. Phan Hữu Tôn

4. Tổ chức Chủ trì: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.100.000.000 đ







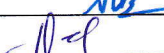
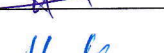

Trong đó, kinh phí từ ngân sách sự nghiệp: 4100.000.000 đ

Kinh phí từ nguồn khác: Không

6. Thời gian thực hiện hợp đồng

Bắt đầu từ tháng 6/2019 đến 5/2024

7. Danh sách thứ tự các thành viên tham gia thực hiện Đề tài trên gồm:

TT	Họ và tên	Học vị, học hàm	Tổ chức công tác	Ký tên
1	Phan Hữu Tôn	GS.TS.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	
2	Phạm Đình Ôn	ThS.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	
3	Tổng Văn Hải	TS.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	
4	Phan Hữu Hiến	KS	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	
5	Phan Thị Hiền	ThS.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	
6	Nguyễn Văn Giang	PGS.TS.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	
7	Phan Thanh Tùng	ThS.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	
8	Nguyễn Quốc Trung	ThS.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	
9	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	TS.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện đề tài

2.1. Sản phẩm khoa học

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Ko đạt	Xuất sắc	Đạt	Ko đạt	Xuất sắc	Đạt	Ko đạt
1	Giống lúa được phục tráng		x			x		x		
2	Hạt giống SNC 03 giống lúa thuần có chất lượng cao		x		x				x	
3	Mô hình trình diễn 3 giống lúa nếp cẩm		x			x			x	
4	Bản mô tả các đặc điểm hình thái, nông sinh học và giá trị nguồn gen của 3 giống lúa nếp cẩm Blau cẩm, Khẩu lếch và Khẩu cẳng		x			x			x	

5	Quy trình canh tác phù hợp cho 3 giống lúa phục tráng		x			x			x	
6	Quy trình chế biến 4 món ăn từ gạo nếp cẩm		x			x			x	
7	Bài báo khoa học		x			x			x	
8	Đào tạo		x			x			x	
9	Tập huấn		x			x			x	
	Hội thảo		x			x			x	
	Báo cáo tổng kết		x			x			x	

2.2. Tình hình đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng:

Không

2.3. Những đóng góp mới của đề tài

Về giống: Đề tài đã phục tráng được 03 giống lúa nếp cẩm đặc sản địa phương vùng Tây Bắc là: Blau cẩm, Khẩu lếch và Khẩu cảng, 03 giống này có nhiều đặc điểm quý như: cho năng suất cao từ 5,0 - 6,6 tấn/ha/vụ, hàm lượng amylose từ 2,45 - 3,25%, dẻo, thơm (điểm 4) tỷ lệ gạo lật trên 78,5%, tỷ lệ gạo nguyên từ 66,5 - 69,5 %, chứa gen và kháng bệnh bạc lá, đạo ôn, khô vằn và rầy nâu (1 - 3 điểm), cảm ôn, cây được 2 vụ/năm, ở ruộng nước và trên nương vùng Tây Bắc, thời gian sinh trưởng ngắn (TGST): vụ xuân: 130 - 135 ngày, vụ mùa 110 -115 ngày, chống chịu được nhiều loại sâu bệnh chính tốt như: bệnh bạc lá, đạo ôn, khô vằn và rầy nâu và chống hạn tốt. Đặc biệt giống Khẩu lếch thấp cây, chống đổ tốt, thời gian sinh trưởng ngắn, cảm ôn, năng suất cao trung bình đạt 6,6 tấn/ha, chất lượng tốt, gạo trong, cơm thơm và dẻo lâu, ăn no không ngán. Đây là nguồn gen rất quý cần được bảo tồn, đồng thời cả 03 giống đều có thể trực tiếp phát triển mở rộng sản xuất ở nhiều tỉnh vùng Tây Bắc, miền núi phía Bắc mà còn có thể phổ biến ra một số nơi khác ở đồng bằng Bắc bộ, bổ sung vào cơ cấu giống lúa của miền Bắc.

2.4. Về hiệu quả của Đề tài:

2.4.1. Hiệu quả về khoa học và công nghệ

- Đề tài đã phục tráng được 03 giống lúa nếp cẩm có năng suất cao, chất lượng tốt, tỷ lệ gạo nguyên cao, ngắn ngày, cảm ôn, thích ứng tốt vùng Tây Bắc, kháng bệnh

bạc lá, đạo ôn và rầy nâu bổ sung vào cơ cấu giống lúa chất lượng cao trong vùng.

- Sản xuất được 1318 kg hạt giống siêu nguyên chủng, chất lượng cao (trong đó Blau cảm: 327 kg, Khẩu lếch: 654 kg và Khẩu cảng: 337 kg) giúp nông dân tham gia dự án có điều kiện sử dụng và nhận thức thấy vai trò của việc sử dụng hạt giống tốt có độ thuần di truyền cao trong canh tác lúa, làm tăng năng suất từ trên 30% và chất lượng, cho hiệu quả kinh tế lãi thuần tăng cao.

- Đề tài đã xây dựng được 03 quy trình canh tác phù hợp cho 03 giống ở ruộng nước và trên nương, quy trình đã được hội đồng cơ sở cấp Học viện Nông nghiệp VN đánh giá tốt, cho năng suất cao, giảm chi phí, giảm số lần và lượng phun thuốc bảo vệ thực vật, dễ làm, dễ thực hiện và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đề tài đã xây dựng được quy trình chế biến 4 món ăn từ gạo nếp cảm: Sữa chua nếp cảm; Chè nếp cảm cốt dừa; Rượu nếp cảm hạ thổ và Cơm nếp cảm sữa chua dễ làm, dễ thực hiện, dùng nguyên liệu tại chỗ, ngon và bổ dưỡng.

2.4.2. Hiệu quả kinh tế

- Dự án đã sản xuất được trên 1318 kg hạt siêu nguyên chủng, từ đó sản xuất ra hạt giống các cấp: nguyên chủng và hạt cấp xác nhận có thể cung cấp gieo cấy đại trà cho hàng ngàn ha diện tích lúa thương phẩm chất lượng cao cho hiệu quả kinh tế lãi thuần tăng ít nhất 70,5% so với trồng hạt giống chưa được phục tráng, phục vụ nhu cầu sản xuất gạo nếp cảm chất lượng cao hiện nay của địa phương và thị trường Việt Nam.

- Hai giống lúa nếp cảm Khẩu lếch và Khẩu cảng vừa có năng suất cao, chất lượng tốt đồng thời lại có khả năng chứa gen và kháng được nhiều sâu bệnh như: bệnh bạc lá, đạo ôn, khô vằn và rầy nâu tốt, nên người nông dân ít phải sử dụng thuốc BTVT để phòng trừ các sâu bệnh này. Chính vì vậy giảm được chi phí đầu vào, tạo ra sản phẩm sạch, không gây ô nhiễm môi trường đáp ứng được yêu cầu của sản xuất nông nghiệp hiện tại và tương lai.

2.4.3. Hiệu quả về xã hội

Giống nếp cảm Khẩu lếch và Khẩu cảng là 2 giống lúa nếp cảm thơm, chất lượng cao, gạo trong, cơm mềm, ăn đượm và ngon ngọt lại chứa hàm lượng anthocyanin cao giúp ngăn ngừa trị một số bệnh như: béo phì, tiểu đường, tim mạch và ung thư ruột xoắn nên giá bán thường cao hơn gạo tẻ thường và nếp thường từ 1,5 - 2,0 lần. Chính vì vậy, người nông dân trồng giống này thu được lợi nhuận cũng cao hơn, góp phần

xóa đói giảm nghèo, ổn định kinh tế và an sinh xã hội cho người nông dân dân tộc ít người vùng Tây Bắc.

2.4.4. Hiệu quả về môi trường

Nhờ 03 giống lúa ít hoặc không nhiễm nhiều loại sâu bệnh hại chính, giảm thiểu hoặc không cần phun thuốc trừ sâu bệnh, làm giảm lượng phân bón vô cơ, có thể thực hiện việc sản xuất theo hướng hữu cơ hoặc an toàn sinh học, tạo ra nông sản sạch không gây ô nhiễm môi trường. Trong quy trình sản xuất có đề nghị giảm lượng phân bón vô cơ, số lần phun thuốc bảo vệ thực vật và tưới khô kết hợp giúp giảm khí thải CO2 cũng góp phần làm khí hậu không nóng lên, thu tín chỉ các bon và bảo vệ môi trường.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện đề tài

3.1. Về tiến độ thực hiện (đánh dấu X vào ô tương ứng)

- Nộp đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 6 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 6 tháng

3.2. Về kết quả thực hiện đề tài

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Cam đoan nội dung của báo cáo là trung thực, chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện đề tài không sử dụng kết quả của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Họ, tên và chữ ký)



Phan Hữu Tôn

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Họ, tên chữ ký và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường